













































LOẠI	MODEL		THÔNG SỐ KỸ THUẬT	ĐƠN GIÁ	
Máy khoan sắt	GBM 6RE 6.5MM - 350W		Công suất 350W, khoan thép 15mm, khoan nhôm 8mm, khoan gỗ 15mm, trọng lượng 1.1kg, có đảo chiều	887.000	
	GBM 10RE 10MM - 450W		Công suất 450W, khoan thép 10mm, khoan nhôm 10mm, khoan gỗ 25mm, trọng lượng 1.25kg, có đảo chiều	924.000	
	GBM 13RE 13MM - 500W		Công suất 600W, khoan thép 13mm, khoan nhôm 13mm, khoan gỗ 30mm, trọng lượng 1.65kg, có đảo chiều	1.244.000	
Máy khoan động lực	GSB 10RE 10MM - 500W		Công suất 500W, khoan bê tông 10mm, khoan sắt 8mm, khoan gỗ 20mm, trọng lượng 1.5kg, có đảo chiều.	1.045.000	
	GSB 13RE 13MM - 600W		Công suất 600W, khoan bê tông 13mm, khoan sắt 10mm, khoan gỗ 25mm, trọng lượng 1.65kg, có đảo chiều	1.124.000	
	GSB 16RE 16MM - 701W		Công suất 701W, khoan bê tông 16mm, khoan sắt 13mm, khoan gỗ 30mm, trọng lượng 1.9kg, có đảo chiều, VALI	1.302.000	
Khoan chuyên dụng	GBH 2-18RE 18MM - 550W (SDS - PLUS)		Công suất 550W, khoan bê tông 18mm, khoan sắt 13mm, khoan gỗ 30mm, trọng lượng 1.9kg, có đảo chiều	1.701.000	
	GBH 2-22E 22MM - 620W (SDS - PLUS)		Công suất 620W, khoan bê tông 22mm, khoan sắt 13mm, khoan gỗ 30mm, trọng lượng 2.2kg,	2.410.000	
	GBH 2-22RE 22MM - 620W (SDS - PLUS)		Công suất 620W, khoan bê tông 22mm, khoan sắt 13mm, khoan gỗ 30mm, trọng lượng 2.2kg, có đảo chiều	2.594.000	
	GBH 2-23E 23MM - 650W (SDS - PLUS)		Công suất 650W, khoan bê tông 23mm, khoan sắt 13mm, khoan gỗ 30mm, trọng lượng 2.2kg (NEW)	2.410.000	
	GBH 2-23RE 23MM - 650W (SDS - PLUS)		Công suất 650W, khoan bê tông 23mm, khoan sắt 13mm, khoan gỗ 30mm, trọng lượng 2.2kg, có đảo chiều. (NEW)	2.594.000	
	GBH 2-26E 26MM - 800W (SDS - PLUS)		Công suất 800W, khoan bê tông 26mm, khoan sắt 13mm, khoan gỗ 30mm, trọng lượng 2.7kg	3.071.000	
	GBH 2-26RE 26MM - 800W (SDS - PLUS)		Công suất 800W, khoan bê tông 26mm, khoan sắt 13mm, khoan gỗ 30mm, trọng lượng 2.7kg, có đảo chiều	3.197.000	
	GBH 2-26DE 26MM - 800W (SDS - PLUS)		Công suất 800W, khoan bê tông 26mm, khoan sắt 13mm, khoan gỗ 30mm, trọng lượng 2.7kg, 3 chức năng, ĐCTĐ	3.371.000	
	GBH 2-26DRE 26MM - 800W (SDS - PLUS)		Công suất 800W, khoan bê tông 26mm, khoan sắt 13mm, khoan gỗ 30mm, trọng lượng 2.7kg, 3 chức năng, đảo chiều	3.497.000	
	GBH 2-26DFR 26MM - 800W (SDS - PLUS)		Công suất 800W, khoan bê tông 26mm, khoan sắt 13mm, khoan gỗ 30mm, trọng lượng 2.7kg, 3 chức năng, đảo chiều	4.237.000	
	GBH 3-28DRE 28MM - 720W (SDS - PLUS)		Công suất 720W, khoan betong 28mm, tốc độ không tải 0-800v/p, tốc độ đập 0-4.000v/p, trọng lượng 3.3kg. GERMANY	5.240.000	
	GBH 4-32DFR 32MM - 900W (SDS - PLUS)		Công suất 900W, khoan betong 32mm, tốc độ không tải 0-3.600v/p, trọng lượng 4.7kg. GERMANY	8.274.000	
GBH 5-38D 38MM - 1050W		Công suất 1050W, khoan betong 38mm, tốc độ không tải 340v/p, tốc độ đập 0-3.000v/p, trọng lượng 5.8kg	8.180.000		

Máy đục	GSH 388 17MM -1050W		Công suất 1050W, mũi đục 17mm, tốc độ đập 2.800 lần/phút, lực đập 8-10J trong lượng 4.9kg	5.366.000	
	GSH 388 X 17MM -1050W		Công suất 1050W, Mũi đục lục giác 17mm trong lượng 4.9kg	5.366.000	
	GSH 11E 17MM -1500W		Công suất 1500W, mũi đục 17mm, tốc độ đập 900 - 1.890 lần/phút, lực đập 45J, trong lượng 10.1kg	12.600.000	
	GSH 16-30 30MM -1750W		Công suất 1750W, mũi đục 30mm, tốc độ đập 1.300 lần/phút, lực đập 45J, trong lượng 17.8kg	14.994.000	
Máy khoan pin	GSR 9.6-2 10MM - 9.6V		Điện thế pin 9.6V, khoan thép 10mm, khoan gỗ 20mm, cỡ vít tối đa 6mm trong lượng 1.5kg	1.785.000	
	GSR 12-2 12MM -12V		Điện thế pin 12V, khoan thép 12mm, khoan gỗ 23mm, cỡ vít tối đa 7mm trọng lượng 1.6kg	2.363.000	
	GSR 14.4-2 12MM -14V		Điện thế pin 14V, khoan thép 12mm, khoan gỗ 26mm, cỡ vít tối đa 6mm trong lượng 1.7kg	2.735.000	
Máy mài	GWS 6-100 100MM - 670W		Công suất 670W, đường kính đĩa mài 100mm, tốc độ không tải 11.000v/p trong lượng 1.4kg	845.000	
	GWS 7-100 100MM - 720W		Công suất 720W, đường kính đĩa mài 100mm, tốc độ không tải 9.300v/p trong lượng 1.4kg	893.000	
	GWS 7-100T 100MM - 720W		Công suất 720W, đường kính đĩa mài 100mm, tốc độ không tải 9.300v/p trọng lượng 1.5kg (NEW)	1.008.000	
	GWS 7-100ET 100MM - 720W		Công suất 720W, đường kính đĩa mài 100mm, tốc độ không tải 11.000v/p trong lượng 1.5kg, điều chỉnh tốc độ (NEW)	1.166.000	
	GWS 8-100CE 100MM - 850W		Công suất 850W, đường kính đĩa mài 100mm, tốc độ không tải 11.000v/p trong lượng 1.5kg, điều chỉnh tốc độ	1.376.000	
	GWS 8-125C 125MM - 850W		Công suất 850W, đường kính đĩa mài 125mm, tốc độ không tải 11.000v/p trong lượng 1.5kg.	1.334.000	
	GWS 11-125CI 125MM - 1100W		Công suất 1100W, đường kính đĩa mài 125mm, tốc độ không tải 11.000v/p trọng lượng 2.5kg. GERMANY	2.121.000	
	GWS 15-125CIH 125MM - 1500W		Công suất 1500W, đường kính đĩa mài 125mm tốc độ không tải 11.000v/p, THÂN LỚN 2.3kg. Sx tại Germany, VALI (NEW).	3.460.000	
	GWS 14-150CI 150MM - 1.400W		Công suất 1400W, đường kính đĩa mài 150mm, tốc độ không tải 11.000v/p trọng lượng 2.5kg. GERMANY	3.392.000	
	GWS 20-180 180MM - 2000W		Công suất 2000W, đường kính đĩa mài 180mm, tốc độ không tải 8.500v/p trong lượng 4.2kg.	2.221.000	
	GWS 22-180 180MM - 2200W		Công suất 2200W, đường kính đĩa mài 180mm, tốc độ không tải 8.500v/p trọng lượng 4.2kg. (NEW).	2.452.000	
GGG 27L 6MM - 500W		Công suất 500W, đường kính đầu kẹp 6mm, tốc độ không tải 11.000 v/p, trong lượng 1.45kg	3.239.000		
Máy đánh bóng	GPO 12CE 180MM - 1250W		Công suất 500W, đường kính đĩa 180mm điều chỉnh tốc độ trọng lượng 2.5kg (NEW).	3.140.000	
Máy chà nhám, máy cửa	GSS 230A 92 X 182MM		Công suất 190W, đế chà 92 x 182mm, tốc độ không tải 24.000v/p trong lượng 1.7kg	1.307.000	
	GEX 125-1AE 125MM - 250W		Công suất 250W, đế chà tròn 125mm tốc độ không tải 15.000 - 24.000v/p trong lượng 1.3kg	2.347.000	
	GST 65E 65MM - 400W		Công suất 400W, cửa gỗ 65MM, cửa thép 3mm, nhíp cửa không tải 3.100v/p, trong lượng 1.7kg, dactd (NEW).	1.344.000	
	GST 80PBE 80MM - 550W		Công suất 580W, cửa gỗ 80MM, cửa thép 10mm, nhíp cửa không tải 500 - 3.100v/p, trọng lượng 2.45kg	2.205.000	
	GKS 190 185MM - 1400W		Công suất 1400W, đường kính lưỡi cửa 185mm, tốc độ không tải 4.800v/p trong lượng 3.8kg.	1.895.000	
Máy cắt, máy phay gỗ	GKS 235 235MM - 2100W		Công suất 2100W, đường kính lưỡi cửa 235mm, tốc độ không tải 5.000v/p trọng lượng 7.6kg	2.415.000	
	GCM 10M 255MM - 1800W		Công suất 1800W, tốc độ rung không tải 4.500v/p, đường kính lưỡi cửa 254mm trong lượng 15kg	5.481.000	
	GMR 1 6MM - 550W		Công suất 550W, đầu kẹp 6mm tốc độ không tải 33.000v/p trong lượng 1.5kg	1.622.000	

LOẠI	MODEL		THÔNG SỐ KỸ THUẬT		
Máy cắt sắt	GCO 2000 355MM - 2000W		Công suất 2000W, đường kính lưỡi cắt mm, tốc độ không tải 3.500v/p trọng lượng 15.8kg	2.872.000	
Máy bào	GHO 10-82 82MM - 710W		Công suất 710W, bào rộng 82mm tốc độ không tải 16.500v/p trọng lượng 2.5kg	1.512.000	
Máy cắt gạch	GDM 13-34 110MM - 1300W		Công suất 1300W, đường kính lưỡi cắt 110mm, tốc độ không tải 4.800v/p trọng lượng 2.8kg	1.523.000	
Máy thổi nóng	GHG 600-3 600°C -1800W		Công suất 1800W, nhiệt độ 50/400/600 ⁰ C, tốc độ không tải 250/350/500 lít/phút trọng lượng 0.8kg	1.612.000	
	GHG 630DCE 630°C - 2000W		Công suất 2000W, nhiệt độ 50 - 630 ⁰ C, tốc độ không tải 150/300/500 lít/phút trọng lượng 0.9kg, nhiệt độ điện tử	2.189.000	
Máy đo Laser	DLE 40 0.05 - 40M		Laser diode : 635 < 1mW Khả năng đo : 0.05 - 40m trọng lượng 0.18kg	2.100.000	
Máy đo Laser	GLM 80 0.05 - 80M		Laser diode : 635 < 1mW Khả năng đo : 0.05 - 80m trọng lượng 0.14kg (NEW)	3.770.000	
Máy cân mực	GLL 2 10mm		Khoảng hoạt động: 10mm Loại tia Laser: 02 tia Tỷ lệ sai lệch: 3mm/m (NEW)	3.969.000	
Máy mài Skil	Skil 9620 100MM - 620W		Công suất 620W, đường kính đĩa mài 100mm, tốc độ không tải 11.000v/p trọng lượng 1.45kg	583.000	
	Skil 9378 125MM - 820W		Công suất 820W, đường kính đĩa mài 125mm, tốc độ không tải 11.000v/p trọng lượng 1.9kg	866.000	
Máy đánh bóng	Skil 9070 180MM - 1.300W		Công suất 1.300W, đường kính đĩa 180mm tốc độ không tải 0 - 3.000v/p trọng lượng 2.5kg, điều chỉnh tốc độ.	1.481.000	
Máy khoan Skil	Skil 6538 6.5MM - 330W		Công suất 300W, khoan thép 6.5mm, khoan nhôm 6.5mm, khoan gỗ 13mm, trọng lượng 900g, có chốt đảo chiều	341.000	
	Skil 6510 10MM - 450W		Công suất 450W, khoan bê tông 16mm, khoan sắt 10mm, khoan gỗ 30mm, trọng lượng 1.65kg, có chốt đảo chiều, vali (NEW!)	641.000	
	Skil 6513 13MM - 550W		Công suất 550W, khoan bê tông 16mm, khoan sắt 13mm, khoan gỗ 35mm, trọng lượng 1.65kg, có chốt đảo chiều, vali (NEW!)	719.000	
	Skil 2240 12MM -12V		Điện thế pin 12V, khoan thép 12mm, khoan gỗ 23mm, cỡ vít tối đa 7mm trọng lượng 1.4kg	1.176.000	
Máy búa	Skil 1715 16MM - 550W		Công suất 550W, khoan bê tông 16mm, khoan sắt 13mm, khoan gỗ 30mm, trọng lượng 2.2kg, ba chức năng, đảo chiều.	1.391.000	
Máy chà nhám	Skil 7335 92 x 185MM		Công suất 160W, đế chà 92 x 185MM tốc độ không tải 24.000v/p trọng lượng 1.4kg	567.000	
Máy cắt gạch	Skil 9815 110MM - 1200W		Công suất 1200W, đường kính lưỡi cắt 110mm, tốc độ không tải 4.800v/p trọng lượng 2.8kg	735.000	
Cưa đĩa	Skil 7 1/4" 5300 185MM - 1300W		Công suất 1300W, đường kính lưỡi cưa 185mm, tốc độ không tải 4.800v/p trọng lượng 3.8kg	1.071.000	
Cưa lọng	Skil 4170 65MM - 400MM		Công suất 400W, cưa gỗ 65MM, cưa thép 4mm, nhịp cưa không tải 3.000v/p, trọng lượng 1.7kg	562.000	
Cưa kiếm	Skil 4960 1800MM - 255MM		Công suất 1150W, chiều dài lưỡi cưa 28mm nhịp cắt không tải 800-2700 lần/phút. khả năng cắt sắt: 20mm, nhôm 30mm	2.279.000	
Súng nhiệt	Skil 8006 600°C -1800W		Công suất 1800W, nhiệt độ 50/400/600 ⁰ C, tốc độ không tải 250/350/500 lít/phút trọng lượng 0.8kg	667.000	
Máy cắt nhôm	Skil 3120 1800MM - 255MM		Công suất 1800W, tốc độ rung không tải 4.500v/p, đường kính lưỡi cưa 254mm trọng lượng 15kg	3.077.000	
Máy bào	Skil 1560 82MM - 650W		Công suất 650W, bào rộng 82mm tốc độ không tải 16.500v/p trọng lượng 2.5kg	746.000	

LOẠI	MODEL		THÔNG SỐ KỸ THUẬT		
Đầu khoan	10mm		Đầu khoan Bosch 10mm		
	13mm		Đầu khoan Bosch 13mm		
Hộp mũi khoan	2 607 019 090		Hộp mũi khoan bê tông 4/5/6/8/10mm (5 mũi/hộp)_Bosch		
Hộp mũi khoan	1 609 200 201		Hộp mũi khoan sắt 1.5 - 6.5mm (13mũi)		
	1 609 200 203		Hộp mũi khoan sắt 1.0 - 10mm (10mũi)		
Lưỡi cửa gỗ	2 608 640 862		Lưỡi cửa gỗ 185mm x 40R Bosch		
	2 608 640 863		Lưỡi cửa gỗ 185mm x 60R Bosch		
	2 608 640 894		Lưỡi cửa gỗ 235mm x 40R Bosch		
	2 608 640 895		Lưỡi cửa gỗ 235mm x 60R Bosch		
Lưỡi cắt gạch	2 608 602 178		Lưỡi cắt gạch khô/ướt 105 mm Bosch		
	2 608 602 192		Lưỡi cắt gạch khô 125 mm Bosch		
	2 608 602 194		Lưỡi cắt gạch khô 180 mm Bosch		
	2 608 602 189		Lưỡi cắt gạch khô/ướt 105 x 16/20mm (Skil)		
Cắt nhôm	2608640975		Lưỡi cắt nhôm Bosch 254mm X 120R		
Lưỡi cửa long	T 111C		Lưỡi cửa long gỗ 6 - 60mm, vĩ 5 lưỡi		
	T 118A		Lưỡi cửa long sắt 1.5 - 3mm, vĩ 5 lưỡi		
Đá mài	2 608 600 017		Đá mài 100 x 6 x 16,0mm_Bosch		
	2 608 600 263		Đá mài 125 x 6 x 22,2mm_Bosch		
	2 608 600 264		Đá mài 180 x 6 x 22,3mm_Bosch		
Đá cắt	2 608 600 266		Đá cắt 100 x 1.2 x 16,0mm_Bosch		
	2 608 600 270		Đá cắt 125 x 3 x 22.3mm_Bosch		
	2 608 600 272		Đá cắt 180 x 3 x 22,3mm_Bosch		
	2 608 600 277		Đá cắt 355 x 3 x 22,3mm_Bosch		
Mũi đục Max	2 608 690 048		Mũi đục nhọn/dẹp cho máy GSH 388		
	2 608 690 103		Mũi đục nhọn cho máy GSH 388 (hình sao)		
	2 608 690 111		Mũi đục nhọn cho máy GSH 16 (hình sao)		
Mũi khoan tường đầu kẹp	2 608 680 703		Mũi khoan tường đầu kẹp 6 x100mm		
	2 608 680 706		Mũi khoan tường đầu kẹp 8 x120mm		
	2 608 680 709		Mũi khoan tường đầu kẹp 10 x120mm		
	2 608 680 714		Mũi khoan tường đầu kẹp 12 x150mm		
Mũi khoan SDS PLUS	6 x 110mm		Mũi khoan SDS PLUS 6 x 110mm		
	6 x 160mm		Mũi khoan SDS PLUS 6 x 160mm		
	8 x 110mm		Mũi khoan SDS PLUS 8 x 110mm		
	8 x 160mm		Mũi khoan SDS PLUS 8 x 160mm		
	10 x 160mm		Mũi khoan SDS PLUS 10 x 160mm		
	12 x 160mm		Mũi khoan SDS PLUS 12 x 160mm		
	14 x 210mm		Mũi khoan SDS PLUS 14 x 210mm		
	16 x 210mm		Mũi khoan SDS PLUS 16 x 210mm		

